

Bản án số: **183/2019/HSPT**
Ngày 07/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng

Các Thẩm phán: Ông PH.m Văn Long.
Bà Ngô Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà PH.m Bảo Yên.

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2019/HSPT ngày 11/6/2019 đối với bị cáo Lê Thị H. Th và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Thị H. Th - sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: SN... L.V, phường L.S, thành phố Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1 Th.P, xã K.Th, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lê Nhật T và bà PH.m Thị X; chồng là Phạm Ngọc Th và có 02 con sinh lớn năm 2014 nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 12/5/2018 đến ngày 18/5/2018 (06 ngày). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Thị Th. H - sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: SN... N.H.T, phường N.T, thành phố Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lê Ng1 Q (đã chết) và bà Trịnh Thị Y; chồng là Trần Văn T và có 02 con sinh lớn năm 2001 nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 12/5/2018 đến ngày 20/7/2018 (02 tháng 09 ngày). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Tùng K - sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT tại: SN... P.H.C, phường T.S, thành phố Thanh Hóa; Nơi ở: đường L.V, phường Đ.V, thành phố Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Y; Vợ là Lê Thị Q.M và có 02 con sinh lớn năm 2012 nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 đến ngày 20/7/2018 (02 tháng 09 ngày). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Vũ Đức T – sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu.., thị trấn L.S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Đức Tr và bà Nguyễn Thị Ch; vợ là Hà Thị Ng và có 02 con sinh lớn năm 2013 nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 đến ngày 11/6/2018 (01 tháng). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1969; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: SN... Đ.C.T, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tài S (đã chết) và bà Lê Thị T; chồng là Trần Trọng D và có 01 con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 đến ngày 11/6/2018 (01 tháng). Bị cáo tại ngoại, vắng mặt .

6. Trần Thị Kim O - sinh năm 1969; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: SN... T.V.D, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân V và bà Bùi Thị A (đều đã chết); Chồng là Đỗ Ng1 Th và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2018 đến ngày 21/5/2018 (09 ngày). Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

- Ngày 05/8/2019, bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Kim O đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Trương Thị G;
 2. Nguyễn Thị Th;
 3. Đặng Hữu Ng.
- Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2018 Nguyễn Thị Ng; Trần Thị Kim O; Nguyễn Tùng K; Trương Thị G; Đặng Hữu Ng1; Vũ Đức T; Lê Thị Th. H; Lê Thị H. Th và Nguyễn Thị Th1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận hành vi pH.m tội của mình như sau:

1. Lê Thị H. Th: Ngày 11/5/2018, Th sử dụng số điện thoại 0916781992 để chuyển và nhận số lô, số đề thực hiện hành vi đánh bạc với các đối tượng sau:

Gửi 06 tin nhắn vào số điện thoại 01692527496 của Nguyễn Tùng K gồm: 106.100 điểm đề = 75.543.200đ; sau khi có kết quả Th trúng 600 điểm đề x 70.000đ/1 điểm = 42.000.000đ.

Gửi 12 tin nhắn vào số điện thoại 0913277148 của Nguyễn Tùng K gồm: 1.039 điểm ba càng = 720.730đ, 3.400 điểm lô xiên = 22.100.000đ.

Nhận 11 tin nhắn từ số điện thoại 01692527496 của Nguyễn Tùng K, gồm: 24.177 điểm đề = 17.240.024đ, 3.067 điểm lô = 66.461.890đ, 1350 điểm ba càng = 945.000đ, 60 điểm lô xiên = 390.000đ; sau khi có kết quả K trúng 550 điểm lô x 80.000đ/1 điểm = 44.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Th đánh bạc với K là 269.055.500đ.

Gửi 04 tin nhắn vào số điện thoại 01683513610 của Vũ Đức T, gồm: 14.180 điểm đề = 10.138.700đ; 8.530 điểm lô = 184.674.500đ; sau khi có kết quả sổ xổ Miền bắc Th trúng 968.000.000đ.

Như vậy, số tiền Th đánh bạc với T là 1.162.812.000đ.

- Gửi 07 tin nhắn vào số điện thoại 0946182345 của Trương Thị G, gồm: 12.750 điểm đề = 9.090.750đ; 280 điểm lô = 6.064.800đ.

Như vậy số tiền Th đánh bạc với G là 15.155.550đ.

- Gửi 09 tin nhắn vào số điện thoại 0886438503 của Lê Thị Th. H, gồm: 20.860 điểm đề = 14.894.400đ; 425 điểm lô = 9.214.000đ; sau khi có kết quả sổ xổ Miền bắc Th trúng 250 điểm đề x 70.000đ/1điểm = 17.500.000đ; trúng 75 điểm lô x 80.000đ/1điểm = 6.000.000đ.

Nhận 06 tin nhắn từ số điện thoại của H gồm: 13.000 điểm đề = 9.282.000đ, 17.150 điểm lô = 371.812.000đ; sau khi có kết quả sổ xổ Miền bắc H trúng 24.850 điểm lô x 80.000đ/1điểm = 1.988.000.000đ

Như vậy số tiền Th đánh bạc với H là 2.369.094.000đ.

- Gửi 10 tin nhắn vào số điện thoại 0948385699 của Nguyễn Thị Th1, gồm: 12.680 điểm đề = 9.053.520đ; 775 điểm lô = 16.802.000đ; sau khi có kết quả sổ xổ Miền bắc Th trúng 50 điểm lô x 80.000đ/1điểm = 4.000.000đ. Số tiền Th đánh bạc với Th1 là 29.855.520đ.

Như vậy, tổng số tiền Lê Thị H. Th đánh bạc với các đối tượng khác vào ngày 11/5/2018 là: 3.893.579.000đ.

2. Lê Thị Th. H: Ngày 11/5/2018, H sử dụng số điện thoại 0886438503 để nhận và chuyển số lô, số đề với các đối tượng khác để đánh bạc như sau:

- Nhận 09 tin nhắn từ số điện thoại 0916781992 của Lê Thị H. Th, gồm: 20.860 điểm đề = 14.894.400đ; 425 điểm lô = 9.214.000đ; sau khi có kết quả sổ xổ Miền bắc Th trúng 250 điểm đề x 70.000đ/1điểm = 17.500.000đ; trúng 75 điểm lô x 80.000đ/1điểm = 6.000.000đ.

Gửi 06 tin nhắn vào số điện thoại của Lê Thị H. Th gồm: 13.000 điểm đề = 9.282.000đ, 17.150 điểm lô = 371.812.000đ; sau khi có kết quả sổ xổ Miền bắc

H trúng 24.850 điểm lô x 80.000đ/1điểm = 2.369.094.000đ. Như vậy, số tiền H đánh bạc với Th là: 2.416.702.400đ.

- Nhận 01 tin nhắn từ số điện thoại 0912559483 của một người tên Sơn (không rõ địa chỉ ở đâu), gồm 4000 điểm đề = 2.856.000đ, 500 điểm lô = 10.840.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 13.696.000đ.

- Nhận 04 tin nhắn từ số điện thoại 016657852669 của một người đàn ông tên Trung (không rõ địa chỉ ở đâu), gồm: 20.800 điểm đề = 14.851.200đ. Gửi 01 tin nhắn vào số điện thoại của Trung 10.400 điểm đề = 7.425.600đ; sau khi có kết quả H trúng 100 điểm đề = 7.000.000đ. Như vậy số tiền H đánh bạc với Trung là 29.276.800đ.

- Nhận 02 tin nhắn từ số điện thoại 0948767318 của một người tên Hòa (không biết địa chỉ ở đâu) gồm: 9.280 điểm đề = 6.625.920đ, 500 điểm lô = 10.840.000đ. Tổng số tiền H đánh bạc với Hòa là 17.465.920đ.

Nhận của Hằng: 57.910 điểm đề = 9.217.740đ; 435 điểm lô = 9.430.000đ. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc H trúng 270 điểm đề = 18.900.000đ; 75 điểm lô = 6.000.000đ; Tổng số tiền H đánh bạc với Hằng là: 75.735.660đ

Như vậy tổng số tiền Lê Thị Th. H đánh bạc với các đối tượng khác vào ngày 11/5/2018 là: 2.552.842.780đ.

3. Nguyễn Tùng K: Ngày 11/5/2018, K sử dụng số điện thoại 01692527469. 0913277148 và số 0962597185 để nhận và chuyển lô, đề để thực hiện hành vi đánh bạc của các đối tượng sau:

- Ngày 11/5/2018 nhận từ số điện thoại của chị Nguyễn Thị Ng 53.300 điểm đề = 37.949.600đ; 400 điểm lô = 8.680.000đ. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc Ng trúng 600 điểm lô x 80.000đ/ 1 điểm bằng 48.000.000đ; như vậy số tiền K và Ng đánh bạc là 95.233.000đ.

- Nhận 06 tin nhắn từ số máy 0916781992 của Lê Thị H. Th gồm: 106.100 điểm đề = 75.543.200đ; sau khi có kết quả xổ số Miền bắc Th trúng 600 điểm = 42.000.000đ. Như vậy số tiền K và Th đánh bạc là 117.543.200đ.

- Nhận từ số máy 0965013553 của một người có tên là Thúy ở Đông H, thành phố Thanh Hóa 04 tin nhắn gồm: 12.225 điểm đề = 8.704.000đ; 1.567 điểm lô = 33.938.800đ; 1350 điểm ba càng = 945.000đ; lô xiên 06 điểm = 39.000đ. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc Thúy trúng 275 điểm lô x 80.000đ/1 điểm = 22.000.000đ; như vậy số tiền K và Thúy đánh bạc là 65.977.000đ.

- Nhận từ số máy 0973749573 của một người có tên là Dũng ở phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa 02 tin nhắn gồm: 5.500 điểm đề = 3.916.000đ; 4.350 điểm lô = 94.264.500đ. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc Dũng trúng 400 điểm lô x 80.000đ/1 điểm = 32.000.000đ; như vậy số tiền K và Dũng đánh bạc là 130.311.000đ.

- Nhận từ số máy 0947183521 của một người tên là Th (bè) 11 tin nhắn gồm: 17.200 điểm đề = 12.246.400đ; 5.000 điểm lô = 108.350.000đ; 580 điểm ba càng = 406.000đ; lô xiên 3.095 điểm = 20.117.500đ. Sau khi có kết quả xổ số

Miền bắc Th trúng 150 điểm lô xiên x 10.000đ/1 điểm = 15.000.000đ; như vậy số tiền K và Th đánh bạc là 156.269.000đ.

- Nhận từ số máy 01633857599 03 tin nhắn gồm: 3.636 điểm đề = 2.588.832đ; 600 điểm lô = 13.002.000đ. như vậy số tiền K đánh bạc là 15.608.832đ.

- Nhận từ Th ở K.Th, huyện Ng1 Lặc: 24.177 điểm đề = 17.214.024đ; 3.067 điểm lô = 66.461.890đ; 60 điểm lô xiên = 390.000đ; 1.350 điểm ba càng = 945.000đ. Sau khi có kết quả K trúng 550 điểm lô = 44.000.000đ. Tổng số tiền K đánh bạc là: 128.659.000đ

- Nhận từ H ở Đông T, thành phố Thanh Hóa: 188.210 điểm đề = 134.005.520đ; 8.530 điểm lô = 184.845.000đ; 70 điểm ba càng = 490.000đ. Sau khi có kết quả số xổ Miền bắc H trúng 400 điểm đề = 28.000.000đ; 1.090 điểm lô = 87.200.000đ. Tổng số tiền K đánh bạc là: 434.099.000đ.

Như vậy tổng số tiền K đánh bạc với các đối tượng khác ngày 11/5/2018 là: 1.186.442.000đ.

4. Vũ Đức T: Ngày 11/5/2018, T sử dụng số điện thoại 01683513610 và số điện thoại 0964971217 để mua bán số lô, số đề thực hiện hành vi đánh bạc với các đối tượng sau:

- Nhận 05 tin nhắn từ số điện thoại 0943951888 của Trương Thị G, gồm: 11.820 điểm đề = 8.451.300đ; 50 điểm lô = 1.082.500đ. Như vậy số tiền T đánh bạc với G là 9.533.800đ.

- Nhận tin nhắn từ số điện thoại 0916781992 của Lê Thị H. Th, gồm: 14.180 điểm đề = 10.138.700đ; 8.530 điểm lô = 184.674.500đ; sau khi có kết quả số xổ Miền bắc Th trúng 960.000.000đ. Như vậy số tiền T đánh bạc với Th là 1.162.812.000đ.

- Nhận tin nhắn từ số điện thoại 01636916416 của một người tên Lương, gồm: 4.000 điểm đề = 2.860.000đ; 675 điểm lô = 14.613.7500đ; 50 điểm lô xiên = 357.500đ. Số tiền T đánh bạc với Lương là 17.509.500đ.

Như vậy, tổng số tiền Vũ Đức T đánh bạc với các đối tượng khác vào ngày 11/5/2018 là: 1.181.856.500đ.

5. Nguyễn Thị Ng: Vào ngày 11/5/2018, Ng dùng điện thoại số Thê bao 01645078005 để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với các đối tượng khác thông qua tin nhắn điện thoại gồm:

- Ngày 11/5/2018, nhận 03 tin nhắn từ số điện thoại 0915.363.189 của đối tượng tên Uyên ở đường Bà Triệu, thành phố Thanh Hóa, Ng lưu tên trong điện thoại “No”; giữa Ng và Uyên đã mua bán với nhau 141.055 điểm đề x 710/1 điểm = 100.149.050đ; 50 điểm lô xiên x 65/1 điểm = 325.000đ; 10 điểm ba càng x 70/1điểm = 70.000đ. Sau khi có kết quả, Uyên đã trúng 220 điểm đề = 15.400.000 đồng.

Như vậy, số tiền Ng đánh bạc với Uyên là 115.944.000 đồng.

- Ngày 11/5/2018, nhận 05 tin nhắn từ số điện thoại 0941544963 của đối tượng tên Quang (gọi là Quang gái, không rõ địa chỉ ở đâu), Ng lưu tên trong điện thoại “ Q 63”; giữa Ng và Quang đã mua bán với nhau 6.600 điểm đề; 160 điểm lô xiên.

Như vậy, số tiền Ng đánh bạc với Quang trong ngày là 5.926.000 đồng.

Sau khi nhận tin nhắn của Uyên và Quang:

- Ng nhắn tin vào số điện thoại 01692527469 cho Nguyễn Tùng K (tức Đoàn), Ng lưu tên trong điện thoại “ Dtin”; để đánh bạc 54.300 điểm đề = 38.553.000đ; 400 điểm lô = 8.680.000đ. Khi có kết quả xổ Miền bắc, Ng trúng 200 điểm lô x 3 vòng = 600 điểm x 80.000đ/1 điểm, Ng thắng số tiền là 48.000.000đ. Như vậy, số tiền Ng đánh bạc với K là 95.233.000đ.

- Ng nhắn tin vào số điện thoại 0912247251 cho Trần Thị Kim O (Ng lưu tên trong điện thoại “ 051”) 27 tin nhắn để đánh bạc 259.181 điểm đề = 184.020.640đ; 1.320 điểm ba càng = 924.000đ; 902 điểm lô = 19.573.400đ. Khi có kết quả xổ Miền bắc Ng thắng 1.089 điểm đề = 76.230.000đ, thắng 15 điểm lô = 1.200.000đ. Số tiền Ng đánh bạc với Trần Thị Kim O là 281.948.040đ.

Như vậy tổng số tiền Ng đánh bạc với các đối tượng khác ngày 11/5/2018 là 499.051.000đ.

6. Trần Thị Kim O: Vào chiều ngày 11/5/2018 Nguyễn Thị Ng có số điện thoại Thê bao 01645078005 đã nhắn cho O 27 tin vào số điện thoại 0912247251 để thực hiện hành vi đánh bạc với 259.181 điểm đề = 184.020.640đ; 1.320 điểm ba càng = 924.000đ; 902 điểm lô = 19.573.400đ. Khi có kết quả xổ Miền bắc Ng thắng 1.089 điểm đề = 76.230.000đ, thắng 15 điểm lô = 1.200.000đ.

Như vậy, tổng số tiền O đánh bạc với Ng là 281.948.040đ.

7. Trương Thị G: Ngày 11/5/2018, G sử dụng số điện thoại 0943951888 để mua bán số lô, số đề thực hiện hành vi đánh bạc với các đối tượng sau:

- Gửi 07 tin nhắn vào số điện thoại 0916781992 của Lê Thị H. Th, gồm: 12.750 điểm đề = 9.090.750đ; 280 điểm lô = 6.064.800đ. Như vậy số tiền G đánh bạc với Th là 15.155.550đ.

- Gửi 05 tin nhắn vào số điện thoại 0964971217 của Vũ Đức T, gồm: 11.820 điểm đề = 8.451.300đ; 50 điểm lô = 1.082.500đ. Như vậy số tiền G đánh bạc với T là 9.533.800đ.

- Nhận 01 tin nhắn từ số điện thoại 0947092136 của một người nam giới tên Tiến ở Ngã Ba Si, xã K.Th, huyện Ng1 Lặc, tỉnh Thanh Hóa gồm: 30 điểm đề = 210.4500đ; 75 điểm lô = 1.624.500đ; 03 điểm lô xiên = 195.000đ. Sau khi có kết quả xổ Miền bắc Tiến trúng 30 điểm lô = 2.400.000đ. Số tiền G đánh bạc với Tiến là 4.240.000đ.

Như vậy, tổng số tiền G đánh bạc với các đối tượng khác vào ngày 11/5/2018 là 28.928.000đ.

Đối với số tiền 4.240.000đ G đánh bạc với Tiền chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa sẽ xử lý hành chính.

8. Nguyễn Thị Th1: Ngày 11/5/2018, Th1 sử dụng số điện thoại 0948385699 nhận từ Lê Thị H. Th 12.680 điểm đề = 9.053.520đ; 775 điểm lô = 16.802.000đ; sau khi có kết quả số xổ Miền bắc Th trúng 50 điểm lô x 80.000đ/1điểm = 4.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Thân đánh bạc ngày 11/5/2018 là 29.855.520đ.

9. Đặng Hữu Ng1: Ngày 11/5/2018, Ng1 sử dụng số điện thoại 0976599107 gửi 02 tin nhắn vào số điện thoại của Nguyễn Tùng K để đánh bạc gồm: 280 điểm lô = 6.104.000đ; sau khi có kết quả số xổ Miền bắc Ng1 trúng 140 điểm lô = 11.200.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Ng1 đánh bạc ngày 11/5/2018 là 17.304.000đ.

Về cách thức chơi được tính như sau: Kết quả so sánh là kết quả số số kiến thiết Miền bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18h15', lấy hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến hết giải bảy.

Hình thức đánh đề các đối tượng lấy 02 số bất kỳ từ 00 đến 99 dùng điện thoại di động nhắn tin và nhắn số tiền đánh cho nhau, nếu bên nhận ok thì giao dịch đánh bạc hoàn thành. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng lúc 18h15' hàng ngày, nếu các số đánh có trùng hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người đánh trúng thưởng, còn không có 2 số trùng hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người nhận đánh được hưởng số tiền của người đánh. Tỷ lệ ăn Tha được các đối tượng tính bằng (đ) ví dụ 1đ tương đương 1000 đồng nếu trúng thưởng người chơi được hưởng 70.000 đồng.

Hình thức đánh lô các đối tượng lấy 02 số bất kỳ từ 00 đến 99 dùng điện thoại di động nhắn tin số đánh, số tiền đánh cho nhau nếu bên nhận ok thì giao dịch đánh lô hoàn thành. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng nếu các số đánh có trùng hai số cuối của tất cả các giải của xổ số miền bắc thì người đánh trúng thưởng, còn không có số trùng hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số miền bắc thì người nhận đánh được hưởng số tiền của người đánh. Tỷ lệ ăn Tha được các đối tượng tính bằng (đ) ví dụ 1 điểm lô tương đương 23000đ nếu trúng thưởng người chơi được hưởng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Về lô xiên: mỗi điểm lô xiên (từ xiên 2 đến xiên 4) được tính là 1.000 đồng, người chơi chọn hai cặp số bất kỳ gọi là xiên 2; 3 cặp số gọi là xiên 3....; nếu người chơi trúng xiên 2 thì người cầm cái phải trả 1 điểm là 12.000 (gấp 12 lần), tương tự xiên 3 nếu trúng ăn gấp 40 lần, xiên 4 nếu trúng ăn gấp 100 lần, người chơi được chiết khấu 35% đối với số tiền phải bỏ ra (VD: khách chơi mua lô xiên 3: 45,46,47 x 20 điểm, tương ứng với số tiền là 20.000 đồng thì khách chơi chỉ phải thanh toán cho người cầm cái 20.000 đồng x 65% = 13.000 đồng, nếu kết quả mở thưởng ngày hôm đó có cả 03 cặp số trên thì nhà chủ phải thanh toán cho người chơi số tiền 800.000 đồng).

Kết quả trúng số lô, số đề căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào 18h30' hàng ngày. Việc thanh toán tiền chơi và tiền trúng thưởng được thực hiện vào ngày hôm sau.

Trong vụ án này, đối với các đối tượng có tên Th, H, Thúy, Hòa, Trung, Bốn, Dũng, Hằng, Quang, Sơn có tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề nhưng không xác định được địa chỉ ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K, Vũ Đức T)

- Điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Nguyễn Thị Nga và Trần Thị Kim O).

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với Nguyễn Thị Th1, Trương Thị G và Đặng Hữu Ng1).

- Khoản 3 Điều 321 của BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (đối với 09 bị cáo).

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Vũ Đức T, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị Ng, Trần Thị Kim O, Trương Thị G, Nguyễn Thị Th1 và Đặng Hữu Ng1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Thị H. Th 39 (ba chín) tháng tù, được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 18/5/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 38 (ba tám) tháng, 24 (hai bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Lê Thị Th. H 39 (ba chín) tháng tù, được trừ đi 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày tạm giam, giữ trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 20/7/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 36 (ba sáu) tháng, 21 (hai một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Tùng K 36 (ba sáu) tháng tù, được trừ đi 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày tạm giam, giữ trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 20/7/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 33 (ba mươi ba) tháng, 21 (hai một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Bị cáo Vũ Đức T 36 (ba sáu) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng tạm giam, giữ trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 11/6/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 35 (ba lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Bị cáo Nguyễn Thị Ng 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Bị cáo Trần Thị Kim O 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Bị cáo Trương Thị G 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K.Th, huyện Ng1 Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Bị cáo Nguyễn Thị Th1 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T.S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Bị cáo Đặng Hữu Ng1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Đ.V, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Vũ Đức T, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị Ng, Trần Thị Kim O mỗi bị cáo số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Phạt tiền các bị cáo Trương Thị G, Nguyễn Thị Th1 và Đặng Hữu Ng1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Khoản tiền phạt trên các bị cáo phải nộp một lần kể từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý tang vật, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

*** Sau khi xét xử, các bị cáo làm đơn kháng cáo bản án, gồm:**

- Bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H Nguyễn Tùng K và bị cáo Vũ Đức T đều kháng cáo cùng với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương

Bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O đều kháng cáo cùng với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O vắng mặt nhưng không có ý kiến thay đổi nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị:

+ Các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T đều thừa nhận hành vi “Đánh bạc” như cấp sơ thẩm là đúng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, xét thấy ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo mà cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá, các bị cáo đều có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm, đó là:

Bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T đều có Công văn của Cơ quan Điều tra – Công an huyện và tỉnh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì đã có công giúp cơ quan Công an phá một số vụ án trên địa bàn được nhanh chóng. Ngoài ra các bị cáo còn cung cấp nhiều thông tin có giá trị về tội phạm trên địa bàn góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện. Nên đề nghị xem xét khoan hồng để khích lệ phong trào. Ngoài ra các bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm đều đã tự nguyện nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo Lê Thị H. Th và bị cáo Lê Thị Th. H điều kiện hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, bản thân là phụ nữ không có công ăn việc làm ổn định nhưng phải nuôi 02 con nhỏ, chồng nghiện ngập đã ly hôn. Do các bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm, nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Không chấp nhận cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương vì các bị cáo “Đánh bạc” với số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự lớn, để răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá. Xét thấy án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xử bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đã có chiều cố. Vì vậy không có cơ sở để giảm nhẹ tiếp hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O.

Đề nghị: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T, giảm cho mỗi bị cáo từ 06 - 12 tháng tù so với cấp sơ thẩm đã xét xử.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng và bị cáo Trần Thị Kim O kháng cáo nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị cáo.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận: Trong ngày 11/5/2018 tại địa bàn Thành phố Thanh Hóa, Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Vũ Đức T, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị Ng, Trần Thị Kim O, Trương Thị G, Nguyễn Thị Th1 và Đặng Hữu Ng1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại. Số tiền các bị cáo có kháng cáo dùng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- Số tiền đánh bạc thông qua tin nhắn điện thoại của Lê Thị H. Th là 632.353.214đ, sau khi có kết quả số xổ phải trả thưởng và phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 3.893.579.000đ;

- Số tiền đánh bạc thông qua tin nhắn điện thoại của Lê Thị Th. H là 466.448.860đ, sau khi có kết quả số xổ phải trả thưởng và phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 2.552.842.780đ;

- Số tiền đánh bạc thông qua tin nhắn điện thoại của Nguyễn Tùng K là 825.042.266đ, sau khi có kết quả số xổ phải trả thưởng và phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 1.186.442.000đ;

- Số tiền đánh bạc thông qua tin nhắn điện thoại của Vũ Đức T là 222.178.250đ, sau khi có kết quả số xổ phải trả thưởng và phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 1.181.856.500đ;

- Số tiền đánh bạc thông qua tin nhắn điện thoại của Nguyễn Thị Ng là 356.972.090đ, sau khi có kết quả số xổ phải trả thưởng và phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 499.051.000đ;

- Số tiền đánh bạc thông qua tin nhắn điện thoại của Trần Thị Kim O là 204.518.040đ, sau khi có kết quả số xổ phải trả thưởng và phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 281.948.000đ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu được trong vụ án, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

2.2. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ, cụ thể:

- Bị cáo Lê Thị H. Th: Công an huyện Ngọc Lặc có Công văn số 569/CSĐT ngày 07/5/2019 đề nghị xem xét khoan hồng với lý do: Ngày 24/4/2019 Lê Thị H. Th đã có công cung cấp thông tin cho cơ quan Điều tra để điều tra truy bắt đối tượng Phạm Văn Đạo, sinh năm 1995 ở thôn Trung Sơn, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc trộm cắp xe máy BKS 36K5-035.41 của ông Phạm Văn Thông ở làng Thông, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc để khởi tố vụ án nhanh chóng. Ngoài ra bị cáo Th còn cung cấp nhiều thông tin có giá trị về tội phạm trên địa bàn huyện. Ngày 10/6/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí, gia đình bị cáo Thộc gia đình chính sách, có ông Phạm Thanh S là thương binh. Điều kiện hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn chồng nghiện hút (đã ly thân), bản thân không có công ăn việc làm, đang nuôi 02 con còn nhỏ, có 1 con dưới 36 tháng tuổi.

- Bị cáo Lê Thị Th. H: Công an huyện Ngọc Lặc có Công văn số 826/CSĐT ngày 16/7/2019 đề nghị xem xét khoan hồng với lý do: Ngày 05/7/2019 Lê Thị Th. H đã có công cung cấp thông tin cho cơ quan Điều tra để Cơ quan điều tra bắt quả tang các đối tượng Bùi Văn Luận, Bùi Văn Đạt, Bùi Văn Trinh, Bùi Văn Hùng, Phạm Thanh Hải, Bùi Văn Kỳ, Trần Văn Dũng tại huyện Ngọc Lặc đang có hành vi “Đánh bạc” tại nhà anh Bùi Văn Dũng ở thôn Nguyệt Tiến, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc để khởi tố vụ án nhanh chóng. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp nhiều thông tin có giá trị về tội phạm trên địa bàn huyện nhằm lập công chuộc tội. Ngày 10/6/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí, gia đình bị cáo Thộc gia đình diện khó khăn, chồng nghiện hút (đã ly hôn) bản thân không có công ăn việc làm, đang nuôi 02 con còn nhỏ.

- Bị cáo Nguyễn Tùng K: Phòng Cảnh sát Hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 305/CSĐT ngày 23/4/2019 đề nghị xem xét khoan hồng với lý do: Ngày 23/4/2019 Nguyễn Tùng K đã có công vận động đối tượng Đặng Việt Hà, sinh năm 1887 ở phường Tân Thành, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng đang bị Cơ quan CSĐT ra lệnh truy nã về tội “Cho vay lãi nặng” ra đầu thú. Ngày 10/7/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí, gia đình bị cáo điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, vợ không có việc ổn định.

- Bị cáo Vũ Đức T: Công an huyện Ngọc Lặc có Công văn số 615/CSĐT ngày 21/5/2019 đề nghị xem xét khoan hồng với lý do; Ngày 24/01/2019 Vũ Đức T đã có công cung cấp thông tin giúp cơ quan Điều tra truy bắt đối tượng Trịnh Văn Mạnh, sinh năm 1993 ở thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Trần Văn Sơn cùng thôn để khởi tố vụ án nhanh chóng. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp nhiều thông tin có giá trị về tội phạm trên địa bàn huyện Ngọc Lặc góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện. Ngày 10/7/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000đ tiền phạt và tiền án phí. Gia đình điều kiện hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi bố mẹ già, con nhỏ vợ không có công ăn việc làm ổn định

Xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ ở cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá như: Sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Điều tra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tích cực giúp cơ quan Công an trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xuất trình thêm những căn cứ giảm nhẹ mới đó là: Các cơ quan Điều tra của Công an huyện, tỉnh có Công văn xác nhận các bị cáo đã có công giúp cơ quan Điều tra phá một số vụ án hình sự và đã cung cấp một số thông tin về tình hình an ninh trật tự góp phần phòng chống tội phạm và đề nghị Tòa án xem xét khoan hồng để khích lệ phong trào. Đồng thời các bị cáo Lê Thị H. Th, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T còn tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải.

Do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm, xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân điều kiện hoàn cảnh gia đình đều khó khăn, không có công ăn việc làm, các bị cáo đều chưa được hưởng lợi từ việc đánh bạc. Bị cáo Lê Thị H. Th và bị cáo Lê Thị Th. H đều có chồng nghiện hút đã ly hôn, một mình đang phải nuôi con nhỏ ăn học. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt nhưng không chấp nhận cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phạm do số tiền chịu trách nhiệm hình sự lớn, để răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O kháng cáo nhưng tại giai đoạn phúc thẩm không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Xét thấy án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đã có chiều cõ. Vì vậy không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt tiếp cho bị cáo.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Kim O. Giữ nguyên các quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T. Sửa Bản án HSST số 135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

[3]. Về tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm:

Mặc dù các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nhưng tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của Bản án 135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa nên được chấp nhận, gồm:

- Lê Thị H. Th đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Phiếu thu ngày 10/6/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa (bà Phạm Thị X nộp thay).

- Nguyễn Tùng K đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 007784 ngày 10/7/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

- Vũ Đức T đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 007785 ngày 10/7/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

- Lê Thị Th. H đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 007794 ngày 02/8/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận một phần để cải sửa án sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận và cải sửa.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O. Giữ nguyên các quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số

135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

*** Áp dụng:**

- Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T.

- Điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với Nguyễn Thị Ng.

- Điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với Trần Thị Kim O.

- Điểm a, h khoản 2 Điều 23 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K, Vũ Đức T, Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”.

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Lê Thị H. Th: **24** (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 18/5/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Lê Thị Th. H: **24** (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 20/7/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Tùng K: **24** (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 20/7/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Bị cáo Vũ Đức T: **24** (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 11/6/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Bị cáo Nguyễn Thị Ng: **36** (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Bị cáo Trần Thị Kim O: **36** (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử.

Trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

*** Về tiền pH.t bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm:**

Chấp nhận các bị cáo sau đã nộp đủ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án 135/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa tại giai đoạn phúc thẩm, gồm:

- Lê Thị H. Th đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Phiếu thu ngày 10/6/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa (bà Phạm Thị X nộp thay).

- Nguyễn Tùng K đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 007784 ngày 10/7/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

- Vũ Đức T đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 007785 ngày 10/7/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

- Lê Thị Th. H đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 007794 ngày 02/8/2019 của Chi cục THA Dân sự Thành phố Thanh Hóa.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*** Án phí hình sự phúc thẩm:**

- Các bị cáo Lê Thị H. Th, Lê Thị Th. H, Nguyễn Tùng K và Vũ Đức T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận một phần để cải sửa án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Kim O phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS TP Thanh Hóa;
- T.H.ADS TP Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng

